CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia (HSX: RYG)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	10,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.0%	**-8.4%**	**-14.2%**

ROE — 2025: **4.3%** — +/- YoY: ▼ 4.8%

DT thuần — *Q4/25*: **554** *tỷ VNĐ* — QoQ: ▲ 16.0 ▲ 3.0% — YoY: ▲ 79.0 ▲ 16.7%

DT thuần — *2025*: **2,101** *tỷ VNĐ* — YoY: ▲ 409 ▲ 24.2%

LN gộp — *Q4/25*: **78.9** *tỷ VNĐ* — QoQ: ▲ 5.20 ▲ 7.0% — YoY: ▲ 20.3 ▲ 34.6%

LN gộp — *2025*: **271** *tỷ VNĐ* — YoY: ▲ 5.00 ▲ 1.8%

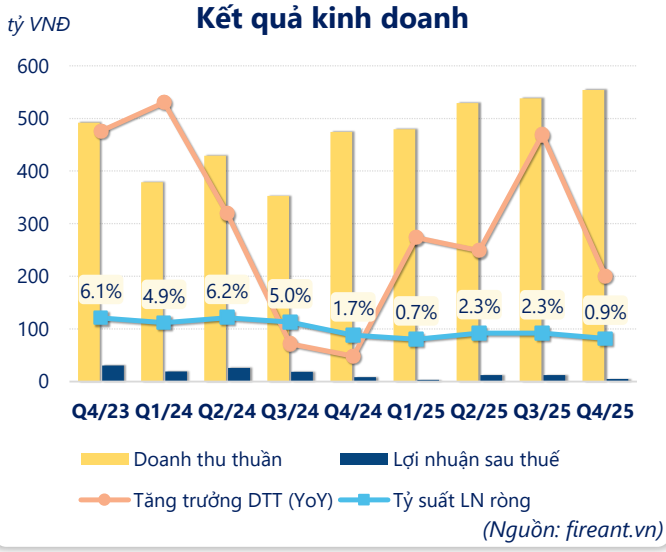
LN thuần — *Q4/25*: **10.5** *tỷ VNĐ* — QoQ: ▼ 7.80 ▼ 42.7% — YoY: ▲ 3.31 ▲ 45.9%

LN thuần — *2025*: **51.2** *tỷ VNĐ* — YoY: ▼ 36.2 ▼ 41.4%

LN sau thuế — *Q4/25*: **5.01** *tỷ VNĐ* — QoQ: ▼ 7.19 ▼ 59.0% — YoY: ▼ 3.18 ▼ 38.9%

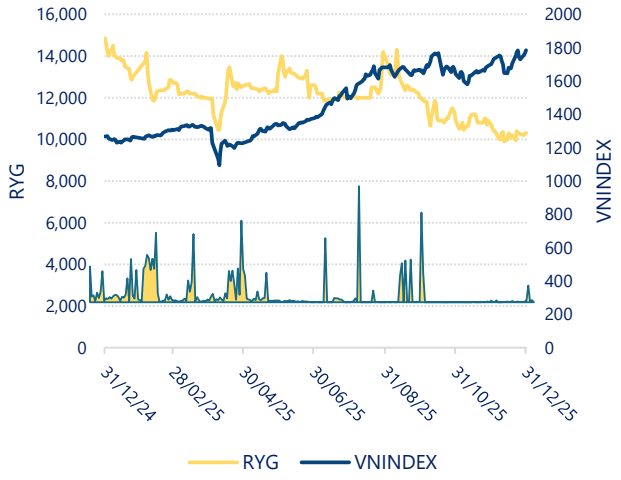
LN sau thuế — *2025*: **32.8** *tỷ VNĐ* — YoY: ▼ 34.7 ▼ 51.4%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

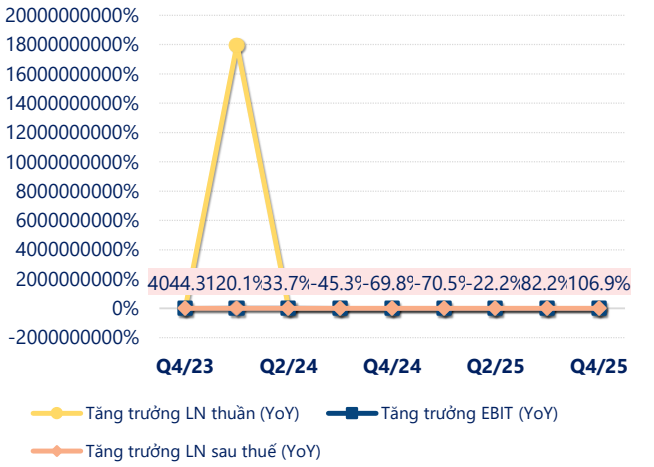
Lịch sử giá



CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia (HSX: RYG)

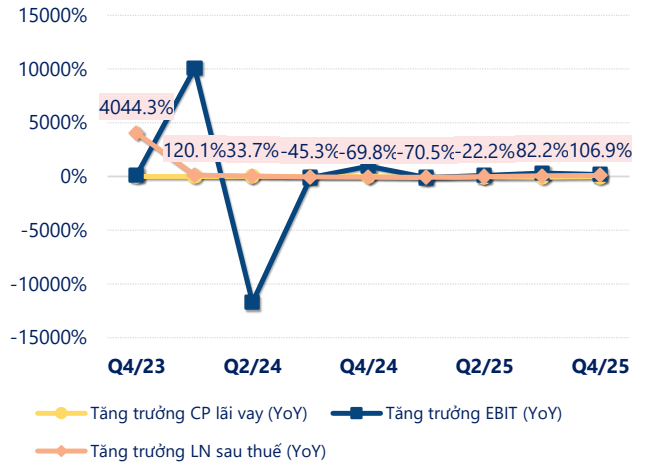
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



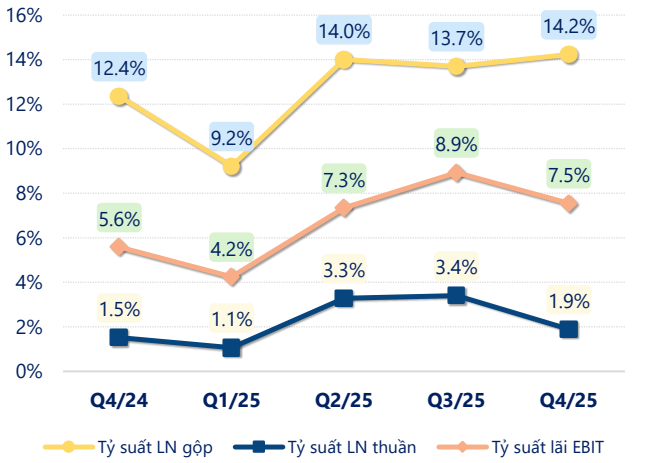
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



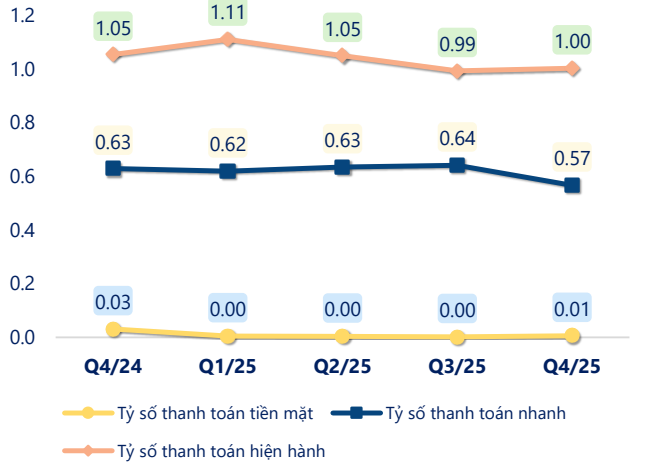
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



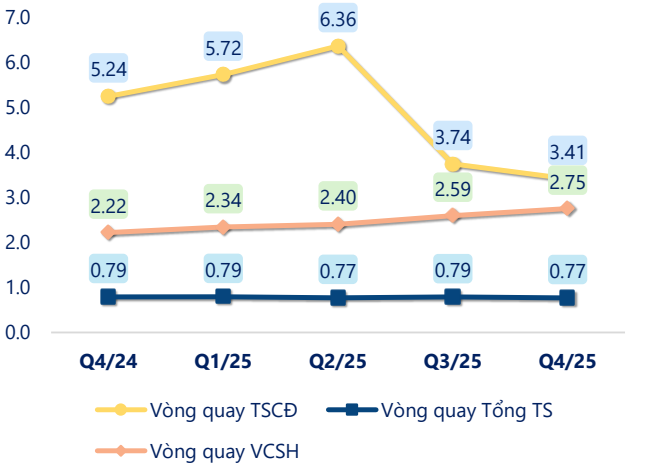
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



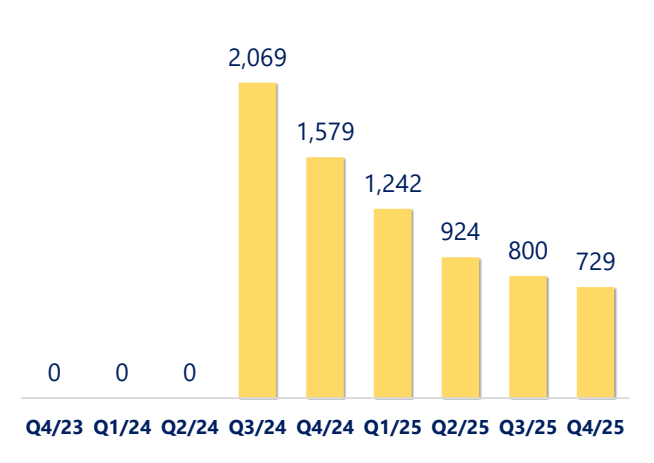
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

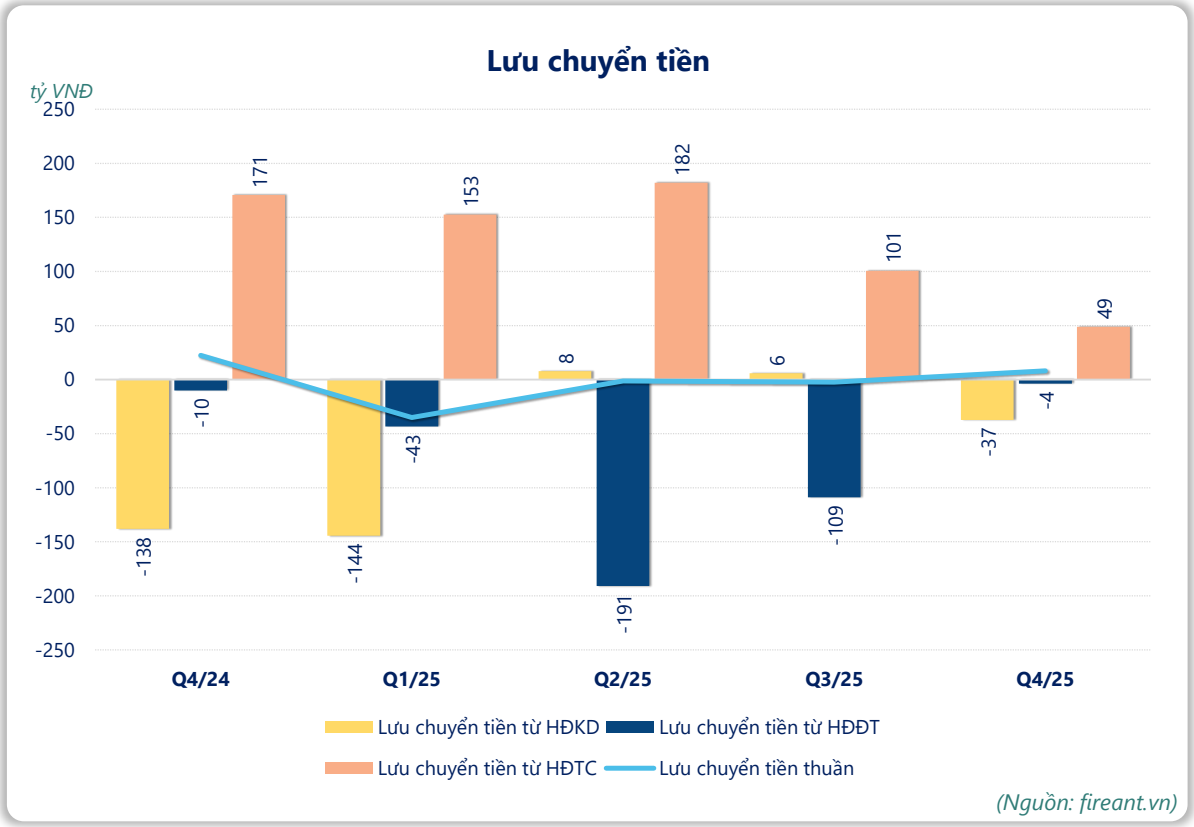


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia (HSX: RYG)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**554**	**475**	**16.7%**	**2,101**	**1,692**	**24.2%**
Giá vốn hàng bán	475	416	14.3%	1,830	1,426	28.3%
Lợi nhuận gộp	78.9	58.6	34.6%	271	266	1.8%
Doanh thu HĐTC	8.57	2.17	295%	23.2	8.76	165%
Chi phí TC	43.3	18.2	138%	111	62.0	79.7%
Chi phí lãi vay	32.6	16.3	100%	99.6	56.6	75.9%
LN trong công ty LKLD	**6.57**	**8.23**	**-20.1%**	**9.97**	**16.5**	**-39.7%**
Chi phí bán hàng	20.2	20.3	-0.3%	72.0	76.2	-5.5%
Chi phí QLDN	**19.9**	**23.3**	**-14.5%**	**69.4**	**65.9**	**5.3%**
LN thuần từ HĐKD	10.5	7.19	45.9%	51.2	87.4	-41.4%
Lợi nhuận khác	**-1.34**	**3.02**	**-144%**	**-1.73**	**-3.53**	**51.1%**
LN trước thuế	9.15	10.2	-10.3%	49.5	83.8	-40.9%
Lợi nhuận sau thuế	**5.01**	**8.19**	**-38.9%**	**32.8**	**67.5**	**-51.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**5.01**	**8.19**	**-38.9%**	**32.8**	**67.5**	**-51.4%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)